

PHỤ LỤC 1a

**THỰC TRẠNG CÔNG CHỨC VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ HIỆN TẠI ĐỐI VỚI
BỘ PHẬN MỘT CỦA CẤP XÃ**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày / /2023 của Sở Nội vụ)

Stt	Huyện, TX, TP	Số xã, phường, thị trấn	Tổng số cc làm việc tại Bộ phận một cửa cấp xã	Trong đó		Mức hỗ trợ 1 người /tháng (đơn vị tính đồng /người)	Số tiền hỗ trợ 01 tháng (đơn vị tính đồng)	Số tiền hỗ trợ 01 năm (đơn vị tính đồng)	Ghi chú
				Số cc được hưởng chế độ một cửa	Số cc chưa được hưởng chế độ một cửa				
1	Bình Giang	16	107	31	76	300,000	22,800,000	273,600,000	
2	Cẩm Giàng	17	106	47	59	300,000	17,700,000	212,400,000	
3	Chí Linh	19	166	38	128	300,000	38,400,000	460,800,000	
4	Gia Lộc	18	146	51	95	300,000	28,500,000	342,000,000	
5	Hải Dương	25	224	45	179	300,000	53,700,000	644,400,000	
6	Kim Thành	18	111	39	72	300,000	21,600,000	259,200,000	
7	Kinh Môn	23	144	51	93	300,000	27,900,000	334,800,000	
8	Nam Sách	19	132	43	89	300,000	26,700,000	320,400,000	
9	Ninh Giang	20	158	40	118	300,000	35,400,000	424,800,000	
10	Thanh Miện	17	144	44	100	300,000	30,000,000	360,000,000	
11	Thanh Hà	20	107	42	65	300,000	19,500,000	234,000,000	
12	Tứ Kỳ	23	155	46	109	300,000	32,700,000	392,400,000	
Tổng		235	1,700	517	1,183	300,000	354,900,000	4,258,800,000	
<p>Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ hiện tại đối với cấp xã hàng năm : 4.258.800.000 (Bốn tỷ hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)</p>									